

PHỤ LỤC 1

Cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT từ năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông báo sốTB-SGDĐT ngày /01/2025 của Sở GD&ĐT)

I. Môn Toán

A. Thời gian, hình thức, thang điểm và cấu trúc

1. Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

2. Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận

3. Thang điểm: 10 điểm.

4. Cấu trúc đề thi

Câu	Phạm vi kiến thức	Biết		Hiểu	Vận dụng
		TNKQ (0.25 đ/câu)	Tự luận	Tự luận	Tự luận
PHẦN I - TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN					
Gồm 08 câu hỏi trắc nghiệm khách quan, mỗi câu hỏi trắc nghiệm có 04 (bốn) phương án trả lời với duy nhất 01 (một) phương án trả lời đúng, mỗi câu 0.25 điểm					
1	Phương trình một ẩn (phương trình bậc nhất 1 ẩn, phương trình bậc hai 1 ẩn, phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu)	1 câu			
2	Căn thức bậc hai, căn bậc ba	1 câu			
3	Hàm số $y = ax^2$ và đồ thị.	1 câu			
4	Bất phương trình bậc nhất một ẩn	1 câu			
5	Tỉ số lượng giác của góc nhọn, hệ thức lượng trong tam giác vuông. Hình trụ, hình nón, hình cầu	1 câu			
6	Đường tròn	1 câu			
7	Thống kê	1 câu			
8	Xác suất	1 câu			
PHẦN II - TỰ LUẬN					
9	a) Giải phương trình tích một ẩn, phương trình bậc 2 một ẩn. b) Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.			1 ý (0,75đ) 1 ý (0,75đ)	
10	Rút gọn biểu thức chứa căn bậc hai			1 câu (1,0đ)	
11	Định lí Viet và ứng dụng.			1 câu (1,0đ)	
12	Toán lãi suất, công việc, chuyển động			1 câu (1,0đ)	
13	Toán ứng dụng thực tế của hình học			1 câu (1,0đ)	
14	Hình học phẳng (2 ý a. b) Ý a: Tứ giác nội tiếp. Ý b: Đường tròn nội tiếp, ngoại tiếp, hệ thức hình học, song song, vuông góc, đồng quy, thẳng hàng, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất trong hình học ... <i>(ý b ra 2 ý nhỏ, ý b1 (0,5 điểm) gợi ý cho ý b2 (0,5 điểm)).</i>		ý a (1.0đ)	ý b1 (0,5đ)	ý b2 (0,5đ)
15	Toán logic hoặc ứng dụng của bất đẳng thức trong bài toán thực tế				1 câu (0,5đ)
Tổng		3,0 điểm		6,0 điểm	1,0 điểm

B. Nội dung kiến thức được sử dụng trong kiểm tra, đánh giá và ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Học sinh được phép sử dụng các nội dung sau trong kiểm tra, đánh giá và ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT mà không cần chứng minh:

1. Các nội dung trong các bộ sách giáo khoa môn Toán cấp THCS theo chương trình GDPT 2018 đã được phê duyệt như: Định nghĩa, khái niệm, định lý, kiến thức trọng tâm, đọc hiểu - nghe hiểu, nhận xét, ghi chú, chú ý, lưu ý, những kết luận trong phần lý thuyết và phần “Em có biết”, phần tìm tòi - mở rộng, phần đọc thêm.

2. Dấu suy ra “ $\Rightarrow$ ”, dấu tương đương “ $\Leftrightarrow$ ” trong quá trình lập luận và biến đổi.

3. Bất đẳng thức:

Bất đẳng thức AM-GM (bất đẳng thức Cauchy)

4. Lượng giác

Với góc nhọn x bất kỳ ta có:

a) $\tan x = \frac{\sin x}{\cos x}$, $\cot x = \frac{\cos x}{\sin x}$;

b) $\sin^2 x + \cos^2 x = 1$;

c) $\tan x \cdot \cot x = 1$;

d) $1 + \tan^2 x = \frac{1}{\cos^2 x}$; $1 + \cot^2 x = \frac{1}{\sin^2 x}$.

5. Các hệ thức lượng trong tam giác vuông

6. Đường tròn:

- Hai cung trên một đường tròn gọi là bằng nhau nếu chúng có cùng số đo.

- Đường kính vuông góc với một dây thì đi qua trung điểm của dây ấy.

- Đường kính đi qua trung điểm của một dây không đi qua tâm thì vuông góc với dây ấy.

- Đường kính vuông góc với dây cung AB thì đi qua điểm chính giữa của cung AB và ngược lại.

- Tam giác ABC vuông tại A thì A thuộc đường tròn đường kính BC và ngược lại ($A^1 B, A^1 C$).

7. Quan hệ song song, vuông góc:

- Hai đường thẳng cắt nhau và trong các góc tạo thành có một góc vuông được gọi là hai đường thẳng vuông góc với nhau.

- Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì song song với nhau.

- Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau.

- Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì nó sẽ vuông góc với đường thẳng còn lại.

- Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì hai góc trong cùng phía bù nhau và ngược lại.

8. Các vấn đề liên quan đến tam giác:

- Cho tam giác ABC cân tại A , khi đó đường trung tuyến, đường cao, đường phân giác xuất phát từ đỉnh A là trùng nhau. Ngược lại, nếu trong một tam giác, hai trong ba đường trung tuyến, đường cao, đường phân giác xuất phát từ một đỉnh trùng nhau thì tam giác đó là tam giác cân.

- Định lý Thalès trong tam giác vẫn đúng cho trường hợp đường thẳng song song với một cạnh của tam giác và cắt phần kéo dài của hai cạnh còn lại.

- Hệ quả của định lý Thalès: Nếu một đường thẳng song song với một cạnh của tam giác và cắt hai cạnh còn lại thì nó tạo thành một tam giác mới có ba cạnh tương ứng tỉ lệ với ba cạnh của tam giác đã cho.

- Cho tam giác ABC , điểm D thuộc cạnh BC sao cho $\frac{DB}{DC} = \frac{AB}{AC}$ khi đó AD là tia phân giác của BAC .

- Cho tam giác ABC có AE (E thuộc đường thẳng BC) là đường phân giác góc ngoài tại đỉnh A , khi đó $\frac{EB}{EC} = \frac{AB}{AC}$.

9. Các vấn đề liên quan đến hình thang:

- Đường thẳng đi qua trung điểm một cạnh bên của hình thang và song song với cạnh đáy thì đi qua trung điểm của cạnh bên còn lại.

- Đoạn thẳng nối hai trung điểm hai cạnh bên của hình thang thì song song và bằng nửa tổng hai đáy.

II. Môn Khoa học tự nhiên

A. THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút, không kể thời gian giao đề.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- Gồm 3 phần thi (*mỗi phần thi 30 phút*), làm trên 03 bài trên giấy thi độc lập.

- Nội dung thi:

TT	Các phần kiến thức	Số điểm	Số câu	Loại câu hỏi
1	Chất và sự biến đổi chất	3,25	3	Tự luận
2	Năng lượng và sự biến đổi	3,25	3	Tự luận
3	Vật sống	3,5	3	Tự luận
Tổng		10,0 điểm	9	

C. NỘI DUNG THI

1. Phần 1: Chất và sự biến đổi chất

TT	Các phần kiến thức	Nội dung
1	Kim loại	- Tính chất chung của kim loại - Dãy hoạt động hoá học - Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại
2	Hữu cơ	- Hydrocarbon: alkane, alkene - Ethylic alcohol; Acetic acid - Lipid và chất béo; - Glucose và saccharose - Tinh bột và cellulose
3	Thí nghiệm, thực hành	- Nêu được tên dụng cụ thí nghiệm; Biết và hiểu các thí nghiệm (<i>trong nội dung thi</i>)

2. Phần 2: Năng lượng và sự biến đổi

TT	Các phần kiến thức	Nội dung
1	Ánh sáng	- Sự khúc xạ ánh sáng; - Thấu kính.
2	Điện	- Điện trở; - Định luật Ohm; - Đoạn mạch điện mắc nối tiếp, mắc song song; - Năng lượng điện và công suất điện.
3	Từ	- Cảm ứng từ; - Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều; - Tác dụng của dòng điện xoay chiều.

3. Phần 3: Vật sống

TT	Các phần kiến thức	Nội dung
----	--------------------	----------

1	Di truyền (lớp 9)	- Mendel và khái niệm nhân tố di truyền (gene); - Từ gen đến protein; - Nhiễm sắc thể; - Di truyền nhiễm sắc thể; - Di truyền học với con người; - Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống.
2	Tiến hoá (lớp 9)	- Khái niệm tiến hoá; - Chọn lọc nhân tạo; - Chọn lọc tự nhiên; - Cơ chế tiến hoá.

D. MỨC ĐỘ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHO MỖI PHẦN

- Nhận biết, thông hiểu: 70%

- Vận dụng: 30%

E. MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Phần kiến thức	Nội dung	Điểm
Phần 1: Chất và sự biến đổi chất (3,25 điểm)			
1	Kim loại	- Tính chất chung của kim loại - Dây hoạt động hoá học - Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại	1,5
2	Hữu cơ	- Hydrocarbon: alkane, alkene - Ethylic alcohol; Acetic acid - Lipid và chất béo; - Glucose và saccharose - Tinh bột và cellulose	1,25
3	Thí nghiệm, thực hành	- Nêu được tên dụng cụ thí nghiệm; Biết và hiểu các thí nghiệm (trong nội dung thi)	0,5
Phần 2: Năng lượng và sự biến đổi (3,25 điểm)			
1	Ánh sáng	- Sự khúc xạ ánh sáng; - Thấu kính.	1,25
2	Điện	- Điện trở; - Định luật Ohm; - Đoạn mạch điện mắc nối tiếp, mắc song song; - Năng lượng điện và công suất điện.	1,25
3	Từ	- Cảm ứng từ; - Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều; - Tác dụng của dòng điện xoay	0,75

		chiều.	
Phần 3: Vật sống (3,5 điểm)			
1	Di truyền (lớp 9)	- Mendel và khái niệm nhân tố di truyền (gene); - Từ gen đến protein; - Nhiễm sắc thể; - Di truyền nhiễm sắc thể; - Di truyền học với con người; - Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống.	2,5
2	Tiến hoá (lớp 9)	- Khái niệm tiến hoá; - Chọn lọc nhân tạo; - Chọn lọc tự nhiên; - Cơ chế tiến hoá.	1,0

III. Môn Tin học

A. THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 phút, không kể thời gian giao đề.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- Gồm 2 phần, làm trên phiếu trả lời trắc nghiệm, tổng 10,0 điểm.
- Nội dung thi:

Năng lực	Cấp độ tư duy					
	Phần I			Phần II		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
NLa (Sử dụng và quản lý phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông)	5	2	2	1	2	1
NLb (Ứng xử phù hợp trong môi trường số)	3	1	2	2	1	1
NLc (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông)	1	1	3	2	4	2
NLe (Hợp tác trong môi trường số)	2	1	1	0	0	0
Tổng (số lệnh hỏi)	11	5	8	5	7	4
Tỉ lệ	27,5%	12,5%	20,0%	12,5%	17,5%	10,0%
	60%			40%		
Tổng số và tỉ lệ theo cấp độ tư duy	SL nhận biết	16	SL thông hiểu	12	SL vận dụng	12
	Tỉ lệ	40%	Tỉ lệ	30%	Tỉ lệ	30%

C- FORM ĐỀ

PHẦN 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. a. ... b. ... c. ... d. ...

Câu 2. a. ... b. ... c. ... d. ...

.....

Câu 24. a. ... b. ... c. ... d. ...

PHẦN 2: Trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. ...

a. ... b. ... c. ... d. ...

.....

Câu 4. ...

a. ... b. ... c. ... d. ...

IV. Môn Ngữ Văn

a. Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề.

b. Cấu trúc đề thi: tổng 10,0 điểm

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

- Ngữ liệu mở, dài không quá 25 dòng thơ hoặc không quá 500 chữ (khoảng 1,5 trang, đối với văn xuôi), ngoài ba bộ sách giáo khoa hiện hành và theo các thể loại của chương trình. Trọng tâm là những thể loại được học ở chương trình lớp 9.

+ Văn bản văn học: Truyện ngắn; Thơ lục bát, thơ tự do, thơ năm chữ, thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, thơ tám chữ

+ Văn bản nghị luận; Nghị luận xã hội

- Thực hiện trả lời yêu cầu 5 câu hỏi (tự luận) dựa trên những yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phần trả lời ngắn 1 câu (yêu cầu viết từ 7 -10 câu)

+ Nhận biết: 2 câu x 0,75 đ = 1,5 đ

+ Thông hiểu: 2 câu x 0,75 đ = 1,5 đ

+ Vận dụng viết đoạn trả lời ngắn từ 7-10 câu: 1 câu x 1,0 đ = 1,0 đ

PHẦN II: VIẾT (6,0 điểm)

Từ ngữ liệu mở, ngữ liệu không trùng với văn bản trong các bộ sách giáo khoa Ngữ văn hiện hành. Ngữ liệu không dài quá 30 dòng thơ hoặc không quá 600 chữ (khoảng 2 trang, đối với văn xuôi). Vận dụng những kỹ năng về kiểu viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm văn học thuộc thể loại thơ hoặc truyện, theo yêu cầu của Chương trình Ngữ văn THCS 2018 để viết bài văn nghị luận văn học.

V. Môn Lịch sử và Địa lí

1. Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

2. Cấu trúc đề thi: tổng 10,0 điểm.

- Gồm 2 phần thi (mỗi phần thi 45 phút). Mỗi phân môn làm bài trên 01 tờ giấy thi độc lập.

- Nội dung thi: thuộc Chương trình GDPT 2018 cấp THCS.

PHẦN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

a. Thang điểm

TT	Phần kiến thức	Số điểm	Số câu hỏi	Loại câu hỏi
1	Lịch sử thế giới	1,5	1	Tự luận
2	Lịch sử Việt Nam	3,0	1	Tự luận
3	Chủ đề chung	0,5	1	Tự luận
Tổng		5,0	03	Tự luận

b. Nội dung thi

STT	Nội dung	
1	Lịch sử thế giới	- Chiến tranh lạnh (1947 - 1989). - Nước Mĩ từ 1945 - 1991. - Đông Nam Á từ năm 1945 đến nay.
2	Lịch sử Việt Nam	- Hoạt động của Nguyễn Tất Thành từ 1911 - 1917 - Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. - Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939. - Cách mạng tháng Tám năm 1945.
3	Chủ đề chung	- Văn minh châu thổ Sông Hồng và Sông Cửu Long. - Bảo vệ chủ quyền, các quyền và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

Lưu ý: Đề thi có nội dung thực hành kĩ năng lập bảng so sánh các sự kiện lịch sử

PHẦN ĐỊA LÍ (SỐ ĐIỂM: 5,0 điểm)

a. Thang điểm

TT	Nội dung	Số điểm	Số câu	Loại câu hỏi
1	Địa lí dân cư Việt Nam	1,0	1,0	Tự luận
2	Địa lí các ngành kinh tế. Sự phân hoá lãnh thổ	2,0	1,0	Tự luận
3	Chủ đề chung	0,5	1,0	Tự luận
4	Kĩ năng: Biểu đồ, nhận xét bảng số liệu.	1,5	1,0	Tự luận
Tổng		5,00	4	

b. Nội dung thi

TT	Nội dung/chủ đề	Nội dung
1	Địa lí dân cư Việt Nam	- Thành phần dân tộc. - Gia tăng dân số ở các thời kì. - Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính. - Phân bố dân cư. - Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn. - Lao động và việc làm. - Chất lượng cuộc sống.
2	Địa lí các ngành kinh tế	- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. - Sự phát triển và phân bố nông, lâm nghiệp, thủy sản. - Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh
		- Công nghiệp - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu. - Vấn đề phát triển công nghiệp xanh.
		- Dịch vụ - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. - Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông. - Thương mại, du lịch.
	Sự phân hoá lãnh thổ	- Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Đồng bằng sông Hồng. - Bắc Trung Bộ. - Duyên hải Nam Trung Bộ. - Tây Nguyên. - Đông Nam Bộ. - Đồng bằng sông Cửu Long. - Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo.
3	Chủ đề chung	- Văn minh châu thổ Sông Hồng và Sông Cửu Long. - Bảo vệ chủ quyền, các quyền và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
4	Kĩ năng	Vẽ biểu đồ, nhận xét bảng số liệu và biểu đồ.

3. Mức độ kiểm tra, đánh giá

- Nhận biết: 40%
- Vận dụng: 20%

- Thông hiểu: 30%
- Vận dụng cao: 10%

VI. Môn Giáo dục công dân

1. Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

2. Hình thức thi: Tự luận

3. Cấu trúc đề thi

TT	Chương trình	Nội dung	Số điểm	Số câu hỏi	Ghi chú
1	Lớp 9	Giáo dục kỹ năng sống và giáo dục kinh tế	3.0	1	
		Giáo dục đạo đức	2.0	1	
			2.0	1	
		Giáo dục pháp luật	2.0	1	
			1.0	1	Xử lý tình huống
	TỔNG		10,0	5	

4. Nội dung thi: Chương trình lớp 9

TT	Chương trình	Nội dung	Chủ đề
1	Lớp 9	Giáo dục kỹ năng sống và giáo dục kinh tế	- Quản lý thời gian hiệu quả - Tiêu dùng thông minh
		Giáo dục đạo đức	- Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng - Khách quan và công bằng - Bảo vệ hòa bình
		Giáo dục pháp luật	- Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý - Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế

5. Mức độ yêu cầu: Nhận biết: 40%; Thông hiểu: 30%; Vận dụng: 30%.

VII. Môn Tiếng Anh

1. Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề.

2. Cấu trúc đề thi: tổng 10,0 điểm (sau khi quy về thang điểm 10)

2.1. Ngữ âm: (5 câu hỏi, mỗi câu 1 điểm)

a) Xác định đúng trọng âm của từ

b) Xác định đúng cách đọc các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm

2.2. Từ vựng: (10 câu hỏi, mỗi câu 1 điểm)

a) Cấu tạo từ (Word formation)

b) Kết hợp từ (Collocation)

2.3. Ngữ pháp: (10 câu hỏi, mỗi câu 1 điểm)

a) Mạo từ

b) Danh từ

c) Đại từ

d) Động từ (Thời của động từ, dạng thức của động từ, thể bị động)

e) Tính từ

g) Trạng từ

h) Giới từ

i) Liên từ

k) Câu đơn, câu phức, các mệnh đề trong câu phức

m) Lối nói trực tiếp, gián tiếp

2.4. Đọc hiểu: (15 câu hỏi, mỗi câu 1 điểm)

Kiểm tra kỹ năng đọc lấy ý chính, lấy thông tin cụ thể, chính xác....những đoạn văn có độ dài 100-150 từ theo các chủ điểm đã học.

2.5. Kỹ năng viết: (10 điểm)

a) Gồm 5 câu, mỗi câu 1 điểm. Diễn đạt một ý bằng những cấu trúc câu khác nhau (Transformation)

b) Gồm 5 câu, mỗi câu 1 điểm. Viết câu hoàn chỉnh dựa vào từ gợi ý (Sentence building)

3. Nội dung đề thi

1. Ngữ âm

2. Từ vựng

3. Ngữ pháp

4. Đọc hiểu

5. Viết

Tổng điểm toàn bài 50 chia 5 qui về thang điểm 10

4. Loại câu hỏi

Đề thi bao gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận

5. Độ khó của đề thi:

Tương đương độ khó của sách giáo khoa, sách bài tập, học sinh trung bình có thể làm được 50% trở lên./.

VIII. Môn Công nghệ

A. THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 phút, không kể thời gian giao đề.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Bài thi gồm có 2 phần

Phần I: Định hướng nghề nghiệp (Chung cho các thí sinh)

Phần II: Trải nghiệm nghề nghiệp: Thí sinh lựa chọn 1 trong 3 modul thuộc 2 lĩnh vực CNCN hoặc CNNN

1. Lắp đặt mạng điện trong nhà (CNCN)

2. Chế biến thực phẩm (CNNN)

3. Trồng cây ăn quả (CNNN)

TT	Các phần kiến thức	Số điểm	Số câu hỏi	Loại câu hỏi
1	Định hướng nghề nghiệp	4,0	2	Tự luận
2	Trải nghiệm nghề nghiệp	6,0	3	Tự luận
Tổng		10,0	5	Tự luận

C. NỘI DUNG THI

Nội dung thi chủ yếu là chương trình Công nghệ lớp 9 THCS, cụ thể:

TT	Các phần kiến thức	Nội dung
1	Phần I: Định hướng nghề nghiệp (lớp 9)	- Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ - Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân - Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam - Quy trình lựa chọn nghề nghiệp
2	Phần II: Trải nghiệm nghề nghiệp	
	Modun: Lắp đặt mạng điện trong nhà (Lớp 9)	- Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình - Dụng cụ đo điện cơ bản - Thiết kế mạng điện trong nhà - Vật liệu, thiết bị và dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà. - Tính toán chi phí mạng điện trong nhà - Lắp đặt mạng điện trong nhà
	Modun Chế biến thực phẩm (lớp 9)	- Thành phần dinh dưỡng trong thực phẩm - Lựa chọn và bảo quản thực phẩm - An toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm - Chế biến thực phẩm (Có sử dụng nhiệt, không sử dụng nhiệt)
	Modun Trồng cây ăn quả	- Giới thiệu chung về cây ăn quả - Nhân giống vô tính cây ăn quả

	(lớp 9)	(giâm cành, chiết cành) - Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi - Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây xoài - Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chuối.
--	---------	---